

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 885/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:

- Chị **Trần Huyền N**, sinh năm 1992. HKTT và nơi ở hiện tại: **Số E, ngách E, ngõ H, phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.**

- Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1991. HKTT và nơi ở hiện tại: **Số A, tổ 14a, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **N** và anh **H** đăng ký kết hôn ngày 23/12/2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường **N, quận Đ, thành phố Hà Nội**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Cả hai đã nhiều lần tìm cách khắc phục và hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị **N** và anh **H** trình bày anh chị có 01 con chung là cháu **Phạm Phúc A** (giới tính: nam) sinh ngày 09/02/2020. Ly hôn, chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Anh **H** cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có Quyết định khác.

Anh **H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị **N** và anh **H** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị **N** và anh **H** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị **N** tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 09/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Huyền N** và anh **Phạm Ngọc H**.

1.2. Về con chung: Chị **Trần Huyền N** và anh **Phạm Ngọc H** có 01 con chung là: cháu **Phạm Phúc A** (giới tính: nam) sinh ngày 09/02/2020.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị **Trần Huyền N** được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Anh **Phạm Ngọc H** cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có Quyết định khác.

Anh **Phạm Ngọc H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Trần Huyền N** và anh **Phạm Ngọc H** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị **Trần Huyền N** tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con. (Đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0065141 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thùy Dương